

Lịch Sử Ẩn Giấu của Câu Bốn Mươi — Số Hai Mươi Hai

Ê-xê-chi-ên Số Ba

Jeff Pippenger

2026-08-08

Ê-xê-chi-ên là một thầy tế lễ trong thời kỳ niêm ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Trong đoạn một, Ê-xê-chi-ên được đem vào đền thánh.

Và, xảy đến vào năm thứ ba mươi, tháng tư, ngày mồng năm trong tháng, khi tôi đang ở giữa những kẻ bị phu tù bên sông Kê-ba, thì các tầng trời mở ra, và tôi thấy những khái tượng của Đức Chúa Trời. Ngày mồng năm trong tháng ấy, tức là năm thứ năm kể từ khi vua Giê-hô-gia-chin bị bắt làm phu tù, lời của Đức Giê-hô-va đã đến cách rõ ràng cùng Ê-xê-chi-ên, thầy tế lễ, con trai Bu-xi, tại xứ người Canh-đê bên sông Kê-ba; và tại đó tay của Đức Giê-hô-va ở trên người.

Và tôi nhìn xem, kìa, một cơn gió lốc từ phương bắc kéo đến, một đám mây lớn, cùng ngọn lửa tự cuộn xoáy lấy mình, và chung quanh nó có sự rực sáng; từ giữa nó hiện ra như màu hổ phách, từ giữa ngọn lửa mà ra. Cũng từ giữa đó hiện ra hình dạng của bốn sinh vật sống. Diện mạo chúng như sau: chúng có hình dạng của loài người. Mỗi sinh vật có bốn mặt, và mỗi sinh vật có bốn cánh. Chân chúng là chân thẳng, và bàn chân chúng giống như bàn chân bê con; và chúng sáng lấp lánh như màu đồng đánh bóng. Dưới các cánh, ở bốn phía, chúng có tay người; cả bốn đều có các mặt và các cánh như vậy. Các cánh của chúng nối liền với nhau; khi di chuyển chúng không xoay trở; mỗi sinh vật cứ đi thẳng tới trước. Còn về hình dạng các mặt của chúng, cả bốn đều có mặt người, mặt sư tử ở phía bên phải; cả bốn đều có mặt bò đực ở phía bên trái; cả bốn cũng có mặt chim ưng. Các mặt của chúng là như vậy; các cánh chúng đang rộng lên trên; mỗi sinh vật có hai cánh nối liền với nhau, và hai cánh che thân mình.

Và mỗi vật ấy cứ thẳng trước mặt mà đi: linh muốn đi đâu, chúng đi đó; khi đi, chúng không quay lại. Còn về hình dạng của các sinh vật, diện mạo chúng giống như than lửa hừng cháy, và như hình dạng của các ngọn đèn: nó qua lại giữa các sinh vật; lửa sáng rực, và từ lửa phát ra chớp nhoáng. Các sinh vật chạy tới lui như hình dạng của một luồng chớp. Bấy giờ, khi tôi ngấm xem các sinh vật, kìa, có một bánh xe ở trên đất bên cạnh các sinh vật, ứng với bốn mặt của mỗi sinh vật. Hình dạng các bánh xe và công việc của chúng giống như màu sắc của bích ngọc; cả bốn đều có cùng một dạng; và hình dạng cùng cấu tạo của chúng như thể một bánh xe ở trong một bánh xe. Khi chúng đi, chúng đi theo cả bốn phía; khi đi, chúng không quay lại. Còn vành bánh xe của chúng thì cao đến nỗi đáng sợ; và các vành của cả bốn đều đầy những mắt ở chung quanh. Khi các sinh vật đi, các bánh xe đi bên cạnh chúng; và khi các sinh vật được nhắc lên khỏi đất, các bánh xe cũng được nhắc lên. Linh muốn đi đâu, chúng đi đó, ấy là nơi linh hướng tới; và các bánh xe được nhắc lên đối diện với chúng; vì thần của sinh vật ở trong các bánh xe.

Khi những sinh vật ấy đi, thì các bánh xe cũng đi; khi những sinh vật ấy đứng, thì các bánh xe cũng đứng; và khi những sinh vật ấy được nhấc lên khỏi đất, thì các bánh xe cũng được nhấc lên theo bên cạnh chúng; vì thần của sinh vật sống ở trong các bánh xe. Trên đầu các sinh vật sống có hình dạng một vòm, trông như sắc của pha lê đáng kinh hãi, giăng ra phía trên đầu chúng. Dưới vòm ấy, các cánh của chúng duỗi thẳng ra, cánh nọ hướng về cánh kia; mỗi sinh vật có hai cánh che phía này, và mỗi sinh vật có hai cánh che phía kia thân mình. Khi chúng đi, tôi nghe tiếng cánh của chúng như tiếng nhiều nước lớn, như tiếng của Đấng Toàn Năng, như tiếng lời nói, như tiếng của một đạo binh; khi chúng đứng, thì hạ cánh xuống. Và có một tiếng phát ra từ vòm ở trên đầu chúng, khi chúng đứng và đã hạ cánh xuống. Phía trên vòm ở trên đầu chúng có hình dạng một ngai, trông như đá bích ngọc; và trên hình dạng của ngai có một hình dạng như hình dạng của một người ở phía trên đó. Tôi thấy như sắc hổ phách, như hình dạng của lửa ở bên trong và chung quanh; từ hình dạng thất lưng Ngài trở lên, và từ hình dạng thất lưng Ngài trở xuống, tôi thấy như hình dạng của lửa, và có sự sáng chói chung quanh. Như hình dạng của cầu vòng trong mây vào ngày mưa tề nào, thì hình dạng của sự sáng chói chung quanh cũng thế ấy. Ấy là hình dạng của sự tương tự của vinh quang Đức Giê-hô-va. Khi tôi thấy điều đó, tôi sấp mặt xuống, và tôi nghe tiếng của một Đấng đang phán. Ê-xê-chi-ên 1:1-28.

“Ê-xê-chi-ên, vị tiên tri lưu đày sâu thẳm, tại xứ của người Canh-đê, đã được ban cho một khái tượng dạy cùng một bài học về đức tin nơi Đức Chúa Trời quyền năng của Y-sơ-ra-ên. Khi ông ở bên bờ sông Kê-ba, một cơn gió lốc dường như đến từ phương bắc, ‘một đám mây lớn, và lửa cuộn lấy chính nó, và sự sáng ở chung quanh nó, và từ giữa nó hiện ra như màu hổ phách.’ Có nhiều bánh xe mang hình dạng kỳ lạ, giao nhau với nhau, được chuyển động bởi bốn sinh vật hằng sống. Cao hơn tất cả những điều ấy là ‘hình dáng của một ngai, giống như hình thể của đá sa-phia; và trên hình dáng của ngai có hình dạng như hình thể của một người ở phía trên đó.’ ‘Còn về hình dáng của các sinh vật hằng sống, diện mạo của chúng như than lửa đang cháy, và như hình thể của đèn đuốc: nó đi lên đi xuống giữa các sinh vật hằng sống; và lửa thì sáng chói, và từ lửa phát ra chớp nhoáng.’ ‘Và nơi các chê-ru-bim hiện ra hình dạng của bàn tay người ở dưới các cánh của chúng.’”

“Có những bánh xe ở trong những bánh xe, được sắp đặt phức tạp đến nỗi thoát nhìn, chúng hiện ra trước Ê-xê-chi-ên như hoàn toàn rối loạn. Nhưng khi chúng chuyển động, ấy là với sự chính xác tuyệt mỹ và trong sự hòa hợp trọn vẹn. Các hữu thể thiên thượng thúc đẩy những bánh xe ấy, và trên hết, ở trên ngôi bằng bích ngọc huy hoàng, là Đấng Hằng Hữu; còn chung quanh ngôi là cầu vòng bao bọc, biểu tượng của ân điển và tình yêu thương. Bị choáng ngợp bởi vinh quang kinh khiếp của quang cảnh ấy, Ê-xê-chi-ên sấp mặt xuống, thì có tiếng phán bảo người hãy đứng dậy và nghe lời của Đức Giê-hô-va. Rồi người được ban cho một sứ điệp cảnh cáo dành cho Y-sơ-ra-ên.” Testimonies, 751.

Vào năm vua U-xi-gia băng hà, tôi thấy Chúa ngự trên ngai, cao sang và được nhấc lên cao; vạt áo Ngài đầy đầy đèn thờ. Phía trên Ngài có các sê-ra-phim đứng châu; mỗi vị có sáu cánh: dùng hai cánh che mặt, hai cánh che chân, và hai cánh để bay. Vị này kêu lên với vị kia rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân; khắp cả đất đầy đầy vinh quang Ngài. Các nền gạch cửa rung chuyển bởi tiếng của vị kêu ấy, và đèn đầy khói. Bấy giờ tôi nói: Khốn cho tôi! vì tôi bị hủy diệt; bởi tôi là người có môi ô uế, lại ở giữa một dân có môi ô uế; vì

mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân. Bấy giờ một trong các sê-ra-phim bay đến tôi, tay cầm một than hồng mà đã dùng kẹp lấy từ trên bàn thờ; vị ấy chạm than ấy vào miệng tôi, và nói rằng: Kia, vật này đã chạm đến môi ngươi; sự gian ác ngươi đã được cất đi, và tội lỗi ngươi đã được tẩy sạch. Tôi lại nghe tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi, ai sẽ đi cho chúng ta? Bấy giờ tôi thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi. Ê-sai 6:1–8.

“Khải tượng này đã được ban cho Ê-xê-chi-ên vào lúc tâm trí ông đầy những niềm báo u ám. Ông thấy xứ sở của tổ phụ mình đang nằm hoang tàn. Thành vốn một thời đông đúc dân cư nay không còn người ở. Tiếng vui mừng và bài ca ngợi khen không còn được nghe thấy trong các tường thành của nó nữa. Chính nhà tiên tri cũng là một kẻ lạ nơi xứ lạ, nơi tham vọng vô độ và sự tàn bạo hung dữ ngự trị tối cao. Những điều ông thấy và nghe về sự chuyên chế và bất công của loài người làm tâm hồn ông đau đớn, và ông than khóc đắng cay ngày đêm. Nhưng những biểu tượng kỳ diệu được bày ra trước mắt ông bên cạnh sông Ê-ba đã bày tỏ một quyền năng tể trị cao cả hơn quyền năng của các vua chúa thế gian. Ở trên các quân vương kiêu ngạo và tàn bạo của A-si-ri và Ba-by-lôn, Đức Chúa Trời của sự thương xót và lẽ thật ngự trên ngai.”

“Những sự phức tạp như bánh xe, thoát hiện ra trước mắt nhà tiên tri như bị cuốn vào tình trạng hỗn loạn ấy, đều ở dưới sự hướng dẫn của một bàn tay vô hạn. Thần của Đức Chúa Trời, được bày tỏ cho người như đang vận hành và điều khiển các bánh xe ấy, đã đem sự hài hòa ra từ giữa sự hỗn loạn; cũng vậy, cả thế gian đều ở dưới quyền tể trị của Ngài. Muôn vạn hữu thể được vinh hiển luôn sẵn sàng theo lời phán của Ngài để chế ngự quyền lực và mưu sách của những kẻ ác, và đem điều lành đến cho những người trung tín của Ngài.”

“Cũng theo thể ấy, khi Đức Chúa Trời sắp mở cho Giăng yêu dấu biết lịch sử của hội thánh trong các thời đại tương lai, Ngài đã ban cho ông một sự bảo đảm về mối quan tâm và sự chăm sóc của Đấng Cứu Thế đối với dân sự Ngài bằng cách bày tỏ cho ông thấy ‘Một Đấng giống như Con người,’ đi lại giữa các chân đèn, là những vật tượng trưng cho bảy hội thánh. Trong khi Giăng được cho thấy những cuộc tranh chiến lớn lao cuối cùng của hội thánh với các quyền lực thế gian, ông cũng được phép chiêm ngưỡng sự chiến thắng và giải cứu cuối cùng của những người trung tín. Ông thấy hội thánh bị cuốn vào cuộc xung đột sinh tử với con thú và tượng của nó, và sự thờ lạy con thú ấy bị cưỡng bách thi hành dưới án tử hình. Nhưng vượt lên trên khói lửa và tiếng huyên náo của trận chiến, ông nhìn thấy một đoàn người trên Núi Si-ôn cùng với Chiên Con, mang, thay vì dấu của con thú, ‘danh Cha được viết trên trán mình.’ Và một lần nữa, ông thấy ‘những kẻ đã thắng con thú, tượng nó, dấu nó, và số của tên nó, đứng trên biển pha lê, cầm đàn của Đức Chúa Trời’ và hát bài ca của Mô-i-se và Chiên Con.”

“Những bài học này là vì lợi ích của chúng ta. Chúng ta cần đặt đức tin mình nơi Đức Chúa Trời, vì ngay trước mặt chúng ta là một thời kỳ sẽ thử luyện linh hồn loài người. Đấng Christ, trên Núi Ô-li-ve, đã thuật lại những sự phán xét kinh khiếp sẽ xảy ra trước sự tái lâm của Ngài: ‘Các ngươi sẽ nghe tiếng giặc và tiếng đồn về giặc.’ ‘Dân này sẽ đẩy lên nghịch cùng dân kia, nước nọ nghịch cùng nước kia; và sẽ có đói kém, dịch lệ, cùng động đất ở nhiều nơi. Song mọi điều ấy chỉ là đầu sự đau đớn mà thôi.’ Trong khi những lời tiên tri này đã được ứng nghiệm phần nào trong sự hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem, chúng có sự ứng dụng trực tiếp hơn đối với những ngày sau rốt.”

“Chúng ta đang đứng trên ngưỡng cửa của những biến cố lớn lao và long trọng. Lời tiên tri đang mau chóng được ứng nghiệm. Chúa đang ở trước cửa. Chẳng bao lâu nữa, trước mắt chúng ta sẽ mở ra một thời kỳ có ý nghĩa vô cùng trọng đại đối với mọi người đang sống. Những cuộc tranh luận của quá khứ sẽ được khơi lại; những cuộc tranh luận mới sẽ phát sinh. Những cảnh tượng sẽ diễn ra trong thế gian chúng ta còn chưa hề được mơ tưởng đến. Sa-tan đang hành động qua các tác nhân loài người. Những kẻ đang nỗ lực thay đổi Hiến pháp và đặt được một đạo luật cưỡng bách việc tuân giữ ngày Chủ nhật hầu như không nhận thức được hậu quả sẽ ra sao. Một cơn khủng hoảng đang ở ngay trước mặt chúng ta.”

“Nhưng các tôi tớ của Đức Chúa Trời không được cậy nơi chính mình trong cơn khản cập lớn lao này. Trong những sự hiện thấy đã được ban cho Ê-sai, Ê-xê-chi-ên, và Giăng, chúng ta thấy thiên đàng liên hệ mật thiết dường bao với các biến cố đang diễn ra trên đất, và sự chăm sóc của Đức Chúa Trời đối với những kẻ trung thành với Ngài lớn lao dường nào. Thế gian không phải là không có Đấng cai trị. Chương trình của các biến cố sắp đến ở trong tay Chúa. Đấng Tôn Nghiêm của thiên đàng đích thân nắm giữ vận mệnh các quốc gia, cũng như mọi mối quan tâm của Hội Thánh Ngài.”

“Chúng ta tự cho phép mình cảm thấy quá nhiều sự lo toan, phiền muộn và bối rối trong công việc của Chúa. Những con người hữu hạn không bị bỏ mặc để gánh lấy gánh nặng trách nhiệm. Chúng ta cần tin cậy Đức Chúa Trời, tin nơi Ngài, và cứ tiến bước. Sự tỉnh thức không biết mệt mỏi của các sứ giả thiên đàng, cùng sự phục vụ không ngừng nghỉ của họ trong chức vụ liên hệ với các loài trên đất, cho chúng ta thấy tay Đức Chúa Trời đang điều khiển bánh xe ở trong bánh xe như thế nào. Đấng Chi Dạy thiên thượng đang phán với mọi người cộng tác trong công việc của Ngài, như Ngài đã phán với Cyrus thuở xưa: ‘Ta đã thất lung cho ngươi, dù ngươi chẳng biết Ta.’”

“Trong khái tượng của Ê-xê-chi-ên, Đức Chúa Trời có tay Ngài ở dưới cánh các chê-ru-bim. Điều này nhằm dạy các tôi tớ Ngài rằng chính quyền năng thiêng liêng ban cho họ sự thành công. Ngài sẽ cùng làm việc với họ nếu họ từ bỏ tội ác và trở nên thanh sạch trong lòng và trong đời sống.”

“Ánh sáng chói lọi đi qua lại giữa các sinh vật hằng sống với sự mau lẹ như chớp tượng trưng cho tốc độ mà công việc này cuối cùng sẽ tiến triển đến chỗ hoàn tất. Đấng không hề ngủ, Đấng không ngừng hành động để thực hiện các ý định của Ngài, có thể tiếp tục công việc lớn lao của Ngài một cách hài hòa. Điều gì đối với trí óc hữu hạn, vốn bị rối rúng và phức tạp, dường như là rối ren và khó giải, thì bàn tay của Chúa có thể giữ trong trật tự trọn vẹn. Ngài có thể định ra những đường lối và phương cách để ngăn trở các mưu đồ của những kẻ gian ác, và Ngài sẽ làm rối loạn những mưu kế của kẻ âm mưu gây hại cho dân sự Ngài.”

“Hỡi anh em, nay không phải là lúc than khóc và tuyệt vọng, không phải là lúc đầu hàng trước sự nghi ngờ và vô tín. Đấng Christ hiện nay không phải là một Cứu Chúa ở trong ngôi mộ mới của Giô-sép, bị một tảng đá lớn đóng kín và niêm phong bằng ấn của La Mã; chúng ta có một Cứu Chúa đã phục sinh. Ngài là Vua, là Chúa của muôn đạo binh; Ngài ngự giữa các chê-ru-bim; và giữa cơn xung đột và náo động của các dân tộc, Ngài vẫn gìn giữ dân sự Ngài. Đấng cai trị trên các tầng trời là Cứu Chúa của chúng ta. Ngài định lượng mọi thử thách. Ngài dõi theo lò lửa phải thử luyện mọi linh hồn. Khi các thành lũy của các vua sẽ bị lật đổ, khi

những mũi tên thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ xuyên thấu lòng những kẻ thù của Ngài, dân sự Ngài sẽ được an toàn trong tay Ngài.” Chúng ngôn, quyển 5, 752–754.

Ê-xê-chi-ên tượng trưng cho những ứng viên thuộc vào một trăm bốn mươi bốn ngàn, và từng hàng nối tiếp từng hàng, kinh nghiệm của ông trong đền thánh tương ứng với kinh nghiệm của Ê-sai và Giăng ở trong đền thánh. Hiện nay chúng ta đang ở trong sự thử nghiệm nơi đền thờ, là sự thử nghiệm thứ hai trong ba sự thử nghiệm đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn. Giai đoạn ấy là sự thanh tẩy do Sứ Giả của Giao Ước thực hiện để ứng nghiệm Ma-la-chi đoạn ba. Tiến trình thanh tẩy gồm ba sự thử nghiệm ấy chính là “lò lửa” rực cháy của Ma-la-chi, “phải thử luyện mọi linh hồn”. Khi thiên sứ thứ ba đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, Sứ Giả của Giao Ước thành linh đến trong đền thờ của Ngài và dẫn các trinh nữ khôn ngoan của thời kỳ ấy vào Nơi Chí Thánh, để đóng ấn những người trung tín của Ngài; nhưng các trinh nữ của thời kỳ ấy đã phản nghịch, và đến năm 1856, phong trào Millerite Phi-la-đen-phi đã biến đổi thành phong trào Millerite Lao-đi-xê, và đến năm 1863 trở thành hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm ngày thứ bảy Lao-đi-xê.

Vị thiên sứ thứ ba, Đấng đã bắt ngờ đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, đã rút khỏi sự hiện diện của Ngài vào năm 1863, rồi trở lại vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Hai mươi lăm năm sau, phép thử nơi đền thờ vốn được dự biểu bởi ngày 22 tháng 10 năm 1844 nay đang được lặp lại. Hai mươi lăm, theo ý nghĩa biểu tượng, là một phần mười tiên tri của hai trăm năm mươi, và hai trăm năm mươi là biểu tượng của lịch sử được trình bày trong các câu mười một đến mười lăm của Đa-ni-ên mười một. Hai trăm năm mươi, và hai mươi lăm, là một bánh xe trong khái tượng về đền thánh của Ê-xê-chi-ên. Hai mươi lăm là biểu tượng của sự phân rẽ giữa người khôn ngoan và kẻ gian ác trong sự ứng nghiệm của tiến trình thử nghiệm gồm ba bước, tiến trình được tiêu biểu trong công việc thanh tẩy do Sứ Giả của Giao Ước hoàn tất.

Ma-thi-ơ chương hai mươi lăm chứa đựng ba ẩn dụ, và mỗi ẩn dụ đều xác định sự phân rẽ giữa người khôn ngoan và kẻ gian ác trong thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn người. Niềm hy vọng của dân sự Đức Chúa Trời được tiêu biểu trong chương này là họ có thể là một nữ đồng trinh khôn ngoan đang sở hữu dầu của sứ điệp tiếng kêu lúc nửa đêm. Niềm hy vọng của họ là được xét là một đầy tớ trung tín trong sự quản trị của mình, qua việc sử dụng những ta-lăng đặc biệt đã được ban cho họ để quản lý trong thời kỳ thử thách cá nhân của mình. Niềm hy vọng của họ là được xét là chiên của đồng cỏ Đức Chúa Trời, được ngồi bên hữu Ngài, chứ không phải là dê ở bên tả Ngài. Hai mươi lăm là một biểu tượng của sự phân rẽ giữa người khôn ngoan và kẻ gian ác trong thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn người. Hai mươi lăm là một trong những bánh xe của Ê-xê-chi-ên.

Vào năm thứ hai mươi lăm kể từ khi chúng tôi bị lưu đầy, vào đầu năm, ngày mùng mười của tháng, tức năm thứ mười bốn sau khi thành bị đánh hạ, chính trong ngày ấy tay của Đức Giê-hô-va ở trên tôi, và Ngài đem tôi đến đó. Ê-xê-chi-ên 40:1.

Năm thứ hai mươi lăm của thời kỳ lưu đầy được tượng trưng bởi ngày 22 tháng Mười, là ngày được tượng trưng bởi sự đóng lại của một cánh cửa thời kỳ phân phát. Vào ngày 22 tháng Mười năm 1844, một cánh cửa đã được mở ra và một cánh cửa đã được đóng lại khi hai hạng người bị phân chia.

Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh tại Philadelphia rằng: Đây là lời phán của Đấng Thánh, Đấng Chân Thật, Đấng cầm chìa khóa của Đa-vít, Đấng mở thì không ai đóng được, và đóng thì không ai mở được: Ta biết các công việc ngươi; này, Ta đã đặt trước mặt ngươi một cánh cửa mở, không ai có thể đóng lại được; vì ngươi có chút ít sức lực, đã giữ lời Ta, và không chối danh Ta. Khải Huyền 3:7, 8.

Đấng Christ phán cùng thiên sứ của Hội thánh Phi-la-đen-phi rằng Ngài biết công việc của họ, rằng Ngài đã đặt trước mặt Hội thánh Phi-la-đen-phi một cánh cửa rộng mở. Cánh cửa ấy được mở bởi “chìa khóa của Đa-vít,” là chìa khóa được đặt trên Ê-li-a-kim.

Và sẽ xảy ra trong ngày ấy rằng, Ta sẽ gọi đầy tớ Ta là Ê-li-a-kim, con trai Hinh-ki-gia; và Ta sẽ mặc cho người áo choàng của ngươi, thắt cho người đai lưng của ngươi, và Ta sẽ giao quyền cai trị của ngươi vào tay ngươi; người sẽ làm cha cho dân cư Giê-ru-sa-lem và cho nhà Giu-đa. Ta sẽ đặt chìa khóa của nhà Đa-vít trên vai người; người sẽ mở ra thì không ai đóng được; người sẽ đóng lại thì không ai mở được. Ê-sai 22:20–22.

Trong ngày Ê-li-a-kim được kêu gọi, ông được biệt riêng khỏi Sép-na gian ác.

Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Hãy đi, đến gặp viên quản khổ này, tức Sép-na, là kẻ cai quản cung thất, và nói rằng: Ngươi có gì ở đây? Và ngươi có ai ở đây, mà ngươi đã đục cho mình một ngôi mộ tại đây, như kẻ đục cho mình một ngôi mộ trên nơi cao, và khoét cho mình một chỗ ở trong vàng đá? Kìa, Đức Giê-hô-va sẽ quăng ngươi đi trong một cuộc lưu đầy dữ dội, và chắc chắn sẽ bọc trùm ngươi. Ngài chắc chắn sẽ cuốn ngươi lại, quăng ngươi như quả bóng vào một xứ rộng lớn; tại đó ngươi sẽ chết, và tại đó những xe ngựa vinh hiển của ngươi sẽ trở thành sự sỉ nhục cho nhà của chủ ngươi. Ê-sai 22:15–18.

Sự phân rẽ giữa các trinh nữ khôn ngoan và dại dột, ứng nghiệm hình bóng minh họa về Sép-na và Ê-li-a-kim, đã được ứng nghiệm vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, và cũng trong năm thứ hai mươi lăm của thời kỳ lưu đầy của Giê-hô-gia-kinh, tức ngày 22 tháng 10 năm 573 TCN. Trong Ê-xê-chi-ên đoạn tám, những kẻ gian ác trong vòng Cơ Đốc Phục Lâm, được tượng trưng bởi Giê-ru-sa-lem, được tiêu biểu bởi hai mươi lăm người đang cúi lạy mặt trời. Sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem tượng trưng cho luật ngày Chủ nhật, cũng là cột mốc chấm dứt thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Thời kỳ đóng ấn ấy bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, và Đức Chúa Jêsus vừa là Alpha vừa là Omega, vì vậy ngày 11 tháng 9 năm 2001, với tư cách là sự khởi đầu của việc đóng ấn, minh họa cho sự kết thúc, tại luật ngày Chủ nhật.

Ngày 11 tháng 9 năm 2001 đã được tiên biểu bởi các cuộc họp tại Minneapolis năm 1888, vì Chị White xác định rằng khi các tòa nhà lớn của New York sụp đổ vào ngày 11/9, thì Khải Huyền 18:1–3 đã được ứng nghiệm. Vào thời điểm ấy, cũng như vào năm 1888, bà xác định rằng thiên sứ trong Khải Huyền mười tám đã ngự xuống để soi sáng đất bằng vinh quang của Ngài. Bà đối chiếu sự phản nghịch năm 1888 với sự phản nghịch của Kô-ra, Đa-than và A-bi-ram, những kẻ mà trong sự bội đạo của họ cũng có hai trăm năm mươi người danh tiếng cùng tham gia. Hai trăm năm mươi kẻ phản nghịch trong cuộc phản nghịch của Kô-ra và những kẻ đồng đảng của ông trong lịch sử buổi đầu của Y-sơ-ra-ên cổ đại là hình bóng chỉ về hai mươi lăm người đang quỳ lạy mặt trời vào thời kỳ cuối của Y-sơ-ra-ên cổ đại.

Hai mươi lăm nhà lãnh đạo của Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea cúi mình trước luật ngày Chủ nhật và hai trăm năm mươi người tại 9/11 nêu ra thời kỳ đóng ấn với biểu tượng hai mươi lăm, (biểu tượng của sự phân rẽ giữa người khôn ngoan và kẻ gian ác) để đánh dấu sự khởi đầu và sự kết thúc của thời kỳ đóng ấn. Dù là hai trăm năm mươi kẻ phản loạn trong thời Môi-se, hay hai mươi lăm người trong Ê-xê-chi-ên chương tám, hay ba nhân chứng về sự phân rẽ trong Ma-thi-ơ chương hai mươi lăm, hay năm thứ hai mươi lăm của cuộc lưu đày trong Ê-xê-chi-ên bốn mươi; mọi sự bày tỏ của biểu tượng hai mươi lăm đều phù hợp với ba giai đoạn hai trăm năm mươi năm, đã đi đến chỗ kết thúc của chúng lần lượt vào năm 207 TCN, 313 và 2026.

Hai mươi lăm, nói theo cách ví von, là một trục của hai mươi lăm, trục ấy đưa mọi tuyến của hai mươi lăm vào chỗ trọn vẹn. Nó trở thành một trong những chìa khóa tiên tri của vương quốc được ban cho Phi-e-rơ để đem sự sáng tỏ vào lịch sử ẩn kín của câu bốn mươi. Đã nhiều lần được xác lập trên hơn ba nhân chứng rằng các câu mười đến mười lăm của Đa-ni-ên mười một tiêu biểu cho một tuyến bao quát lịch sử từ năm 1989 cho đến luật Chủ nhật, là lịch sử ẩn kín của câu bốn mươi. Sự từ chối của chi phái Giu-đa hiện đang tháo ấn các bánh xe của Ê-xê-chi-ên khi Ngài mở ra lịch sử ẩn kín sẽ hoàn tất sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm trong những ngày sau rốt.

Trong các bài viết sau đây, chúng ta sẽ tiếp tục nhận diện các bánh xe của Ê-xê-chi-ên, là hình tượng tiêu biểu cho sự tương tác phức hợp của loài người trong những ngày sau rốt. Chương một của sách Ê-xê-chi-ên, được nêu ở phần đầu của bài viết này, cùng với đoạn trích đi kèm từ Testimonies, quyển năm, sẽ tiếp tục là điểm tham chiếu của chúng ta khi tiến hành các bài viết. Khi các bánh xe được đặt vào đúng vị trí của chúng, và với những điểm giao cắt thích đáng của chúng với các bánh xe khác trong lịch sử tiên tri, chúng tôi sẽ chứng minh rằng ba trăm chín mươi một năm và mười lăm ngày, là điều đã ban quyền năng cho thiên sứ thứ nhất vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, cũng được Ê-xê-chi-ên trình bày như ba trăm chín mươi năm, gắn liền với một năm rưỡi của cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem; và rằng sự xuất hiện của ánh sáng tiên tri này xác định việc phát cao ngọn cờ hiệu của một trăm bốn mươi bốn ngàn người.

Ngày 27 tháng 7 năm 1299 cho đến năm 1337 tượng trưng cho ba mươi tám năm vào lúc khởi đầu của một trăm năm mươi năm (năm tháng) trong Khải-huyền đoạn chín, câu mười. Một trăm năm mươi năm ấy liên kết với ba trăm chín mươi một năm và mười lăm ngày của câu mười lăm. Như vậy, sự khởi đầu của hai thời kỳ ấy hợp thành một tuyến lời tiên tri, đã kết thúc trong sự ứng nghiệm của lời dự ngôn năm 1838 và 1840 của Josiah Litch, và đánh dấu sự trỗi dậy cùng sự được trao quyền của phong trào Millerite. Lịch sử ấy vào lúc khởi đầu của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm đánh dấu sự trỗi dậy của một trăm bốn mươi bốn ngàn như một cờ hiệu đi trước luật ngày Chủ nhật. Vì thế, ba trăm chín mươi năm của Ê-xê-chi-ên, và một phẩy năm năm (1.5) của cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem, đánh dấu phân kết của tuyến lời tiên tri đã bắt đầu vào năm 1299.

Sẽ là điều đáng để suy ngẫm trước đoạn trích trong Testimonies, quyển năm, trước khi đọc bài tiếp theo.